

Số: **351/2020/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 532/2020/TLST-VHNGĐ ngày 01/9/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Phạm Ngọc H**; sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Số 20, tổ 2, phường P, quận O, thành phố HN.

- **Chị Vương Thị Thu A**; sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Số 20, tổ 2, phường P, quận O, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phạm Ngọc H và chị Vương Thị Thu A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2010 tại UBND phường P, quận O, thành phố HN. Trước khi kết hôn cả hai đều chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa chỉ số 20, tổ 2, phường P, quận O, thành phố HN đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến hai bên thường nảy sinh những bất đồng không thể hàn gắn được. Nay anh Phạm Ngọc H và chị Vương Thị Thu A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 08/9/2020, Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng anh H và chị A không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 08/9/2020.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh H và chị A được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 08/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H và chị Vương Thị Thu A cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Ngọc H và chị Vương Thị Thu A cùng xác nhận có hai con chung là Phạm Ngọc Khánh S, sinh ngày 05/3/2010 và Phạm Ngọc Khánh L, sinh ngày 03/11/2012, hiện nay sức khỏe hai con chung bình thường và phát triển tốt, khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L; anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

- Anh Hiếu và chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị A không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh H và chị A xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Anh H và chị A xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003896 ngày 27/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận;
- UBND phường P, quận O, TP. HN (số 82 quyền 01/2010 ngày 22/4/2010)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Thu Hà